ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BUM TỞ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1320/QĐ-UBND	*Bum Tở, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Đấu giá quyền sử dụng đất đối với 60 thửa đất ở tại nông thôn trên địa bàn xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BUM TỞ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 1010/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Mường Tè; số 28/2026/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 về việc phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND xã Bum Tở: Số 175/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 về việc phê duyệt kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026; số 319/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026 đối với 94 thửa đất ở tại nông thôn xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu; số 1304/QĐ-UBND ngày 21/10/2026 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 của Chủ tịch UBND xã Bum Tở; số 1308/QĐ-UBND ngày 22/10/2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Bum Tở và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 471/TTr-TTPTQĐ ngày 29/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 60 thửa đất ở tại nông thôn trên địa bàn xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu với tổng diện tích 8.011,5 m², cụ thể như sau:

1. Mục đích, thời hạn và hình thức sử dụng đất

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (ONT).

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Vị trí, ranh giới

Các thửa đất đấu giá được xác định theo tờ trích đo địa chính thửa đất tỷ lệ 1/1.000 được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 04/10/2021.

3. Thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Các thửa đất đưa ra đấu giá phù hợp với quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030 huyện Mường Tè đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 09/7/2024.

- Giá khởi điểm: Thực hiện theo Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 22/10/2026 của Chủ tịch UBND xã Bum Tở về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu.

4. Tên, địa chỉ đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lai Châu, địa chỉ: Số 36, đường Võ Nguyên Giáp, phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu.

(Có danh mục các thửa đất kèm theo)

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lai Châu tổ chức thực hiện các công việc sau:

1. Thực hiện thủ tục lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật về đấu giá tài sản.

2. Phối hợp với Phòng Kinh tế, Công an xã Bum Tở và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện; bảo đảm việc đấu giá quyền sử dụng đất được công khai, minh bạch, khách quan, đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Trưởng Công an xã; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lai Châu; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ BUM TỞ T. LAI CHÂU

Nguyễn Văn Thuận

DANH MỤC
CÁC THỬA ĐẤT ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 29/10/2026 của Chủ tịch UBND xã Bum Tở)

STT	Tờ bản đồ	Thửa đất số	Mã đất	Diện tích (m²)	Giá khởi điểm (đồng/thửa)	Ghi chú
1	14	597	ONT	126,0	126.000.000	
2	14	598	ONT	126,0	126.000.000	
3	14	599	ONT	126,0	126.000.000	
4	14	603	ONT	126,0	316.512.000	
5	14	604	ONT	126,0	316.512.000	
6	14	605	ONT	126,0	126.000.000	
7	14	606	ONT	126,0	126.000.000	
8	14	607	ONT	126,0	126.000.000	
9	14	608	ONT	126,0	126.000.000	
10	14	609	ONT	126,0	126.000.000	
11	14	610	ONT	126,0	126.000.000	
12	14	611	ONT	126,0	316.512.000	
13	14	612	ONT	126,0	316.512.000	
14	14	613	ONT	126,0	316.512.000	
15	14	614	ONT	126,0	316.512.000	
16	14	617	ONT	126,0	126.000.000	
17	14	618	ONT	126,0	126.000.000	
18	14	620	ONT	126,0	126.000.000	
19	14	621	ONT	126,0	126.000.000	
20	14	627	ONT	222,3	266.760.000	2 mặt tiền
21	14	631	ONT	199,7	239.640.000	2 mặt tiền
22	14	634	ONT	126,0	126.000.000	
23	14	635	ONT	126,0	126.000.000	
24	14	636	ONT	126,0	126.000.000	
25	14	644	ONT	126,0	126.000.000	
26	14	647	ONT	126,0	126.000.000	
27	14	648	ONT	126,0	126.000.000	

STT	Tờ bản đồ	Thửa đất số	Mã đất	Diện tích (m²)	Giá khởi điểm (đồng/thửa)	Ghi chú
28	14	666	ONT	126,0	126.000.000	
29	14	667	ONT	126,0	126.000.000	
30	8	407	ONT	232,2	278.640.000	2 mặt tiền
31	8	408	ONT	126,0	126.000.000	
32	8	409	ONT	126,0	126.000.000	
33	8	410	ONT	126,0	126.000.000	
34	8	411	ONT	126,0	126.000.000	
35	8	412	ONT	126,0	126.000.000	
36	8	413	ONT	126,0	126.000.000	
37	8	414	ONT	126,0	126.000.000	
38	8	415	ONT	126,0	126.000.000	
39	8	416	ONT	126,0	126.000.000	
40	8	417	ONT	126,0	126.000.000	
41	8	418	ONT	126,0	126.000.000	
42	8	419	ONT	126,0	316.512.000	
43	8	420	ONT	126,0	316.512.000	
44	8	421	ONT	126,0	316.512.000	
45	8	422	ONT	126,0	316.512.000	
46	8	423	ONT	190,2	573.339.000	2 mặt tiền
47	8	424	ONT	126,0	316.512.000	
48	8	425	ONT	126,0	316.512.000	
49	8	426	ONT	126,0	316.512.000	
50	8	427	ONT	126,0	316.512.000	
51	8	428	ONT	126,0	316.512.000	
52	8	429	ONT	126,0	316.512.000	
53	8	430	ONT	126,0	316.512.000	
54	8	431	ONT	126,0	316.512.000	
55	8	432	ONT	126,0	126.000.000	
56	8	433	ONT	126,0	126.000.000	
57	8	434	ONT	126,0	126.000.000	
58	8	435	ONT	124,8	149.760.000	2 mặt tiền

STT	Tờ bản đồ	Thửa đất số	Mã đất	Diện tích (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/thửa)	Ghi chú
59	8	436	ONT	126,0	316.512.000	
60	8	437	ONT	238,3	718.332.000	2 mặt tiền
			Tổng cộng	**8.011,5**	**12.650.199.000**	